

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT
(Số tuần: 3 Từ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đến ngày 10 tháng 01 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	- Trẻ có thể thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Gà gáy sáng. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay) + Co và duỗi từng tay. - Lung, bụng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giờ lên cao. - Chân: Đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa về sau.	* HĐ học: - Hô hấp: Gà gáy sáng. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay) + Co và duỗi từng tay. - Lung, bụng: Ngửa người ra sau kết hợp tay giờ lên cao. - Chân: Đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa về sau. * HĐ chơi + Trò chơi: Chim bay, cò bay.	
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Chạy chậm khoảng 100 – 120m; chuyền bắt bóng qua đầu, qua chân; Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.	- Chạy chậm khoảng 100 - 120m - Chuyền bắt bóng qua đầu, qua chân - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.	- HĐ học: + <i>Chạy chậm khoảng 100 - 120m</i> + <i>Chuyền bắt bóng qua đầu, qua chân</i> + <i>Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.</i> - HĐ chơi: + Trò chơi mới: Trò chơi VĐ: Cáo ơi ngủ à, bắt chước tạo dáng, chim bói cá rình mồi.	
6	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay. - Bẻ, nắm	- HĐ học: + Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - HĐ chơi: + Trò chơi: Những ngón tay xinh	

			<ul style="list-style-type: none"> + Thực hành: Bê các ngón tay + Hát và vận động theo bài hát: Năm ngón tay ngoan. 	
7	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Cắt được theo đường viền của hình vẽ; Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp ráp - Xé, cắt đường vòng cung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ chơi: + Góc xây dựng: Xây dựng trang trại chăn nuôi, vườn thú, ao cá... + Xé dán đàn cá bơi + Cắt, dán các con vật: Sống trong gia đình, trong rừng, côn trùng, chim... 	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
9	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, rán, kho, gạo nấu cơm, nấu cháo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: Thái, cắt, tía, băm, trộn... 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ học: + Xem Video và trò chuyện với trẻ về các món ăn hàng ngày và dạng chế biến. + Trải nghiệm: Thái thịt, băm thịt, trộn làm nhân bánh đa nem; cuốn bánh đa nem; làm cơm nắm; pha nước cam, chanh; trồng rau (ST)... - HĐ ăn: + Giới thiệu các món ăn và trò chuyện về cách chế biến các món ăn hàng ngày. 	
14	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ học: + Trò chuyện về ích lợi của việc giữ gìn vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. + Cho trẻ xem video và trò chuyện về những nơi mất vệ 	

			<p>sinh, ảnh hưởng tới sức khỏe con người.</p> <p>+ Tham quan trang trại chăn nuôi</p> <p>+ Rèn kỹ năng: Bé chăm sóc con vật (ST)</p> <p>+ Rèn kỹ năng tự xử lý khi động vật cắn (ST).</p> <p>- HD chơi</p> <p>+ Thực hành: Kể về những nơi mất vệ sinh, gây ô nhiễm đến môi trường...</p> <p>+ Trò chơi: Bé chọn đúng, sai.</p> <p>- HD lao động</p> <p>+ Thực hành nhặt rác xung quanh trường, lớp bỏ vào nơi quy định.</p>	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
21	- Trẻ tò mò, tìm tòi, khám phá các con vật xung quanh trẻ.	- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật	- HD học:	
22	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đặc điểm của các con vật.	- Quá trình phát triển của con vật, điều kiện sống của một số con vật.	+ <i>Con vật gần gũi, sự lớn lên của con gà (ST)</i>	
23	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán và theo dõi quá trình phát triển của các con vật.	- So sánh sự khác và giống nhau của một số con vật.	+ <i>Động vật sống trong rừng.</i>	
	- Trẻ biết thu thập thông tin về	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật	+ <i>Động vật sống dưới nước.</i>	
		- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con vật theo mùa.	+ <i>Sự phát triển của con bướm (ST)</i>	
			+ Cho trẻ xem video về thế giới động vật và trò chuyện về những con vật gần gũi.	
			+ Trò chuyện về sự thay đổi trong sinh hoạt của các con vật theo mùa.	
			+ Thực hành: Chăm sóc các con vật nuôi.	

24	các con vật bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.		+ Thực hành: Nhận xét về quá trình phát triển của con gà và điều kiện sống của chúng. - HD chơi:	
25	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát.		+ Trò chơi: Bắt chước tạo dáng.	
26	- Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau			
28	- Trẻ biết phân loại các con vật theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu.	- HD học: + Phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu - HD chơi: + Thực hành: Phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu + Trò chơi: Tìm những con vật cùng nhóm.	
29	- Trẻ có khả năng loại một số con vật không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.	- Loại một số con vật không cùng nhóm.	- HD chơi: + Trò chơi: Tìm những con vật không cùng nhóm.	
30	- Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của các con vật.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.	- HD học: + Thực hành: Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.	
<i>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
31	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và	- Đếm trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.	- HD học: + Ôn đếm số lượng trong phạm vi 8	

	đếm trong phạm vi 8.		+ Đếm số lượng các con vật và đếm theo khả năng..	
32	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.		- HD chơi: + Thực hành: Đếm hình ảnh các con vật ở xung quanh trường.	
33	- Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.		+ Thực hành: So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau.	
34	- Trẻ nhận biết các số trong phạm vi 8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8.	- HD học: + <i>Củng cố nhận biết số lượng 8, nhận biết chữ số 8, số thứ tự trong phạm vi 8.</i>	
35	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 và đếm	- Gộp/tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và đếm.	- HD học: + <i>Tách/gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8</i>	
36	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.		- HD chơi: + Thực hành: Củng cố tách/gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8.	
c) Khám phá xã hội				
54	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của lễ hội: Lễ hội đua thuyền ở Mùng Lay.	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương: Lễ hội đua thuyền ở Mùng Lay.	- HD chơi: + Xem video và trò chuyện về lễ hội đua thuyền ở Mùng Lay.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				

57	<p>- Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát chỉ đặc điểm của một số động vật. Trẻ nghe số từ 1-8 bằng tiếng anh</p>	<p>- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa về đặc điểm của một số con vật. - Nghe và nhắc lại số từ 1-8 bằng tiếng anh.</p>	<p>- HD học: + Quan sát hình ảnh và trò chuyện về đặc điểm của một số con vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, côn trùng - chim. - HD chơi: + Trẻ nghe cách phát âm số từ 1-8 bằng tiếng anh qua video. + Trò chơi: Ai đếm giỏi nhất.</p>	
58	<p>- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại về thế giới động vật.</p>	<p>- Nghe hiểu nội dung các câu mở rộng về thế giới động vật. - Trả lời và đặt các câu hỏi về so sánh: “tại sao?”; “có gì giống nhau?”; “có gì khác nhau?”; “do đâu mà có?”.</p>	<p>- HD học: + Trẻ nghe kể truyện: Chú dê đen, vì sao thỏ cụt đuôi, ai đáng khen nhiều hơn... + Nghe đọc thơ: Mèo đi câu cá, nàng tiên ốc, dế và đom đóm... - HD chơi: + Thực hành so sánh: Sự khác và giống nhau của động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, côn trùng - chim.</p>	
59	<p>- Trẻ nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ một số con vật và hành động đơn giản (Làm chuồng, cho con vật uống nước, cho con vật ăn...) bằng tiếng Anh.</p>	<p>- Nghe từ chỉ tên gọi một số con vật quen thuộc bằng tiếng anh (Con gà, con lợn, con bò, con mèo, con chó, con hổ, con gấu, con ong, con bướm...) hành động đơn giản (làm chuồng, cho con vật ăn, cho con vật uống nước...)</p>	<p>- HD học: + Cho trẻ nghe từ quen thuộc bằng tiếng anh: (Con gà, con lợn, con bò, con mèo, con chó, con hổ, con gấu, con ong, con bướm...) hành động đơn giản (làm chuồng, cho con vật ăn, cho con vật uống nước...) qua video. Trẻ nói theo</p>	
60	<p>- Trẻ có thể nghe và thực hiện được 2-3 yêu</p>			

	câu liên tiếp đơn giản bằng tiếng anh.	- Nghe và làm theo một số yêu cầu đơn giản bằng tiếng anh.	bằng tiếng anh qua video. - HĐ chơi: + Trò chơi: Hãy làm theo yêu cầu của tôi (bằng tiếng anh).	
61	- Trẻ nghe và thực hiện được theo hướng dẫn bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-3 từ) khi tham gia trò chơi đơn giản, phù hợp bằng tiếng anh.			
62	- Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về quá trình phát triển của chú gà con để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về một số vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, côn trùng - chim.	- HĐ chơi: + Thực hành: Kể về quá trình phát triển của con gà. + Thực hành gọi tên, đặc điểm, vận động của một số vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, côn trùng - chim.	
63	- Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ về Tên gọi, đặc điểm, vận động của một số con vật phù hợp với ngữ cảnh - Trẻ có thể nhắc lại được, nói được từ chỉ tên gọi một số con vật và hoạt động trong phạm vi từ vựng tiếng Anh được làm quen.	- Nhắc lại được, nói được một số từ tiếng Anh thông dụng chỉ tên một số con vật (Con gà, con lợn, con bò, con mèo, con chó, con hổ, con gấu, con ong, con bướm...) và hành động đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh (làm chuồng, cho con vật ăn, cho con vật uống nước...).	+ Trò chơi HT. Kể đủ 3 thứ. + Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng tên gọi của một số con vật (Con gà, con lợn, con bò, con mèo, con chó, con hổ, con gấu, con ong, con bướm...) bằng tiếng anh.	
64	- Trẻ có thể dùng được câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh về thế giới động vật.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh về thế giới động vật.	- HĐ học: + Xem video về thế giới động vật. + Trò chuyện về động vật nuôi trong gia đình trẻ, động vật sống trong rừng, dưới	

			<p>nước, côn trùng - chim.</p> <p>+ Trò chuyện với trẻ về nhu cầu, hiểu biết của bản thân về một số con vật mà trẻ biết...</p> <p>+ Thực hành sử dụng các câu khẳng định: Nhà con nuôi rất nhiều con vật như: Con trâu, con chó, con gà...</p>	
66	<p>- Trẻ có thể nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao, câu đố phù hợp với chủ đề động vật.</p> <p>- Trẻ có thể hát theo được bài hát tiếng anh "Bingo Dog Song".</p>	<p>- Nghe hiểu nội dung truyện kể: Chú dê đen, truyện đọc phù hợp với độ tuổi: Ai đáng khen nhiều hơn</p> <p>- Nghe các bài thơ: Mèo đi câu cá, Nàng tiên ốc, Ong và Bướm, Dế và đom đóm.. ca dao, đồng dao: Con gà cục tác lá chanh; Con cua mà có hai càng; Tu hú là chú bò cạp; Con vỏi con voi; Con kiến mà leo cành đa phù hợp với độ tuổi; câu đố về con cá vàng, con cua, con ếch, con tôm, con voi, con chó.</p> <p>- Nghe hiểu nội dung bài hát tiếng anh "Bingo Dog Song".</p>	<p>- HD học:</p> <p>+ Truyện: Chú dê đen</p> <p>+ Nghe đọc thơ: Mèo đi câu cá, Nàng tiên ốc, Ong và Bướm, Dế và đom đóm... ca dao, đồng dao: Con gà cục tác lá chanh; Con cua mà có hai càng; Tu hú là chú bò cạp; Con vỏi con voi; Con kiến mà leo cành đa</p> <p>- HD chơi:</p> <p>+ Nghe giải câu đố về con cá vàng, con cua, con ếch, con tôm, con voi, con chó.</p> <p>+ Nghe và hát theo bài hát tiếng anh "Bingo Dog Song".</p>	
67	<p>- Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ: Mèo đi câu cá, Nàng tiên ốc, Ong và Bướm.. ca dao, đồng dao: Con gà cục tác lá chanh; Con cua mà có hai càng; Tu hú</p>	<p>- Đọc thơ: Mèo đi câu cá, Nàng tiên ốc, Ong và Bướm... ca dao, đồng dao: Con gà cục tác lá chanh; Con cua mà có hai càng; Tu hú là chú bò cạp; Con vỏi con voi; Con kiến mà leo cành đa.</p>	<p>- HD học:</p> <p>+ <i>Thơ: Mèo đi câu cá, nàng tiên ốc, Dế và Đom Đóm.</i></p> <p>+ Đọc đồng dao: Con gà cục tác lá chanh; Con cua mà có hai càng; Tu hú là chú bò cạp; Con vỏi con voi;</p>	

	là chú bò các; Con vỏi con voi; Con kiến mà leo cành đa.		Con kiến mà leo cành đa.	
69	- Trẻ có thể đóng được vai của các nhân vật trong truyện	- Đóng kịch	- HD học: + Thực hành: Đóng kịch chú Dê đen.	
72	- Trẻ có thể đọc được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh chỉ tên một số con vật trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng Anh.	- Phát âm tương đối rõ ràng các từ, cụm từ, mẫu câu chỉ tên một số con vật: (Con gà, con lợn, con bò, con mèo, con chó, con hổ, con gấu, con ong, con bướm...) bằng tiếng Anh.	- HD chơi: + Trò chơi: Bé nào nói giỏi nhất + Cô nói tiếng Việt trẻ nói tiếng Anh và ngược lại.	
73	- Trẻ biết chọn sách để đọc và xem.	- Xem và đọc các loại sách khác nhau. - Xem phim, tranh, ảnh về thế giới động vật, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình “Tôi yêu Việt Nam”.	- HD chơi: + Góc thư viện: Xem sách: Rùa và Thỏ, chú Voi tốt bụng, Khỉ và cáo heo. + Nghe đọc sách: Chú Thỏ tinh khôn + Xem phim, tranh, ảnh về các loại động vật, các hoạt động của các con vật. + Xem sách truyện tranh Ebook và phim hoạt hình “Tôi yêu Việt Nam” tập 17,18,19,20.	
77	- Trẻ biết kể lại chuyện (Chú Dê đen) đã được nghe theo trình tự nhất định.	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự (Chú Dê đen).	- HD học: + <i>Truyện: Chú Dê đen (ST)</i>	
80	- Trẻ có thể nhận dạng được chữ cái i,t,c trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái i,t,c.	- HD học: + <i>LQ chữ cái I,T,C</i> - HD chơi: + Tìm chữ cái i,t,c theo hiệu lệnh của cô	

81	- Trẻ biết tô đồ theo nét các chữ cái i,t,c	- Tập tô các nét chữ cái i,t,c.	- HD học + Tập tô chữ cái: I,T,C - HD chơi: + TCVCC: Bé xếp chữ cái I,T,C
82	- Trẻ đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh minh họa chỉ tên một số con vật bằng tiếng anh.	- Xem tranh ảnh và đọc theo thành tiếng từ chỉ tên một số con vật và một số hành động đơn giản: (Con gà, con lợn, con bò, con mèo, con chó, con hổ, con gấu, con ong, con bướm, làm chuồng, cho con vật ăn, cho con vật uống nước...) bằng tiếng Anh.	- HD chơi: + Xem hình ảnh và đọc theo thành tiếng từ chỉ tên một số loại con vật và một số hành động đơn giản: (Con gà, con lợn, con bò, con mèo, con chó, con hổ, con gấu, con ong, con bướm, làm chuồng, cho con vật ăn, cho con vật uống nước...) bằng tiếng Anh.
83	- Trẻ tô màu được một số nét, chữ cái tiếng Anh: I,T,C.	- Tô màu một số nét, chữ cái tiếng anh: I,T,C	- HD chơi: + Tập tô màu chữ cái tiếng anh: I,T,C.
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
91	- Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: (Vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	- HD học: + Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc của người khác + Trẻ nghe truyện: Chú dê đen + Trẻ nghe bài hát qua băng: Đàn gà trong sân, chú ếch con, thật là hay - HD chơi: + Trò chơi: Tôi vui tôi buồn.
103	- Trẻ thích chăm sóc con vật quen thuộc.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật.	- HD học: + Cho trẻ xem video và đàm thoại với trẻ về cách chăm sóc và bảo vệ các con vật nuôi.

			+ Thực hành: Cho gà ăn thóc và uống nước..
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ			
110	<p>- Trẻ chăm chú, lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về thế giới động vật, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể chuyện về động vật.</p> <p>- Nghe bài thơ, bài hát, truyện tranh bằng tiếng anh.</p>	<p>- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về động vật.</p> <p>- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Chú mèo con, cái bóng, con chim vành khuyên.</p> <p>- Nghe đọc thơ: Mèo đi câu cá, Nàng tiên ốc, Ong và Bướm... ca dao, đồng dao: Con gà cục tác lá chanh; Con cua mà có hai càng; Tu hú là chú bò cạp; Con vỏi con voi; Con kiến mà leo cành đa; nghe kể chuyện: Chú dê đen.</p> <p>- Nghe các bài hát đơn giản bằng tiếng Anh về thế giới động vật: Bingo Dog Song</p>	<p>- HD học:</p> <p>+ Cho trẻ nghe các bài hát: Chú mèo con, cái bóng, con chim vành khuyên.</p> <p>+ Nghe đọc thơ: Mèo đi câu cá, Nàng tiên ốc, Ong và Bướm... ca dao, đồng dao: Con gà cục tác lá chanh; Con cua mà có hai càng; Tu hú là chú bò cạp; Con vỏi con voi; Con kiến mà leo cành đa; nghe kể chuyện: Chú dê đen.</p> <p>+ Nghe bài hát tiếng anh: Bingo Dog Song</p>
111	<p>- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của các bài hát: Đàn gà trong sân, chú ếch con, thật là hay, đồ bạn... qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.</p> <p>- Trẻ có thể hát theo được bài hát tiếng anh trong chủ</p>	<p>- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: Đàn gà trong sân, chú ếch con, thật là hay, đồ bạn.</p> <p>- Hát theo bài hát tiếng anh: Bingo Dog Song</p>	<p>- HD học:</p> <p>+ <i>Hát: Đàn gà trong sân, chú ếch con, thật là hay, đồ bạn.</i></p> <p>+ Hát theo bài hát tiếng anh: Bingo Dog Song</p>

	đề “Thế giới động vật”.			
112	- Trẻ có thể vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu của bài hát: Đàn gà trong sân, chú ếch con, thật là hay, đồ bạn.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát: Đàn gà trong sân; đồ bạn. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Thật là hay, gõ đệm theo tiết tấu phối hợp bài: Chú ếch con..	- HD học: + <i>Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát: Đàn gà trong sân; đồ bạn.</i> + <i>Gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Thật là hay.</i> + <i>Gõ đệm theo tiết tấu phối hợp: Chú ếch con</i> - HD chơi: + <i>TCÁN: Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng.</i>	
114	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối về thế giới động vật.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về thế giới động vật: Vẽ con gà trống	- HD học: + <i>Vẽ con gà trống</i> - HD chơi: + <i>Vẽ 1 số con vật mà trẻ thích.</i>	
115	- Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối về động vật.	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về động vật.	- HD học: + <i>Xé dán đàn cá bơi</i> - HD chơi: + <i>Cắt dán và làm sách, album về động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, côn trùng - chim.</i>	
116	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối về thế giới động vật.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về động vật: Nặn các con vật gần gũi.	- HD chơi: + <i>Nặn các con vật gần gũi</i>	
117	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu	- HD chơi: + <i>Thực hành: Xếp hình con gà con, con</i>	

	các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	sắc, kích thước, hình dáng, đường nét, bố cục về động vật: Xếp hình con gà con, con chim, con vịt, con ngan, con chó...	chim, con vịt, con ngan, con chó... + Trò chơi: Bé xếp các con vật yêu thích.	
119	- Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh về tiếng kêu của các con vật, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích về động vật	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh về tiếng kêu của các con vật, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích về động vật. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu).	- HD học: + Cho trẻ nghe băng và vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích về động vật. + Thực hành: Đặt lời theo giai điệu bài hát, bản nhạc quen thuộc (Cho trẻ đặt một câu)	
120	- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		- HD chơi: + Thực hành: Cho trẻ tạo ra âm thanh về tiếng kêu của các con vật, tiếng chim hót	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thanh Nưa, ngày 18 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI LẬP

Phạm Tuyết Thanh

Chu Thị Thu Phương